

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bò Quốc Khánh;
- Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/HSST, ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Vũ H**, sinh năm: 1988, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 00, Tổ L, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị G; bị cáo có vợ là Phạm Thị T1 (đã ly hôn) và 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia H, sinh 2016; có 04 anh em ruột lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến ngày 25/8/2022. Ngày 25/8/2022 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Hoài Q**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; Nơi thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ E, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C; bị cáo có vợ là Trương Thị Ngọc T và 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; có 04 anh em ruột lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị

cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến ngày 25/8/2022. Ngày 25/8/2022 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Đăng T**, sinh năm: 1988, tại tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ J, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng C và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ là Phạm Thị T2 và 03 con chung lớn nhất, sinh 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; có 04 chị em ruột lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn giấy T, địa chỉ trụ sở: Số 00, Tổ M, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Trần Minh D, sinh năm: 1993; địa chỉ cư trú: Chi nhánh Công ty TNHH giấy T – Địa chỉ: Lô f, Đường Z, Khu Công nghiệp K, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1982; nơi thường trú: Số Z, đường H, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Số R, đường H, Phường Y, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1985; nơi thường trú: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Tổ W, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Hồng N2, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Số 00, Tổ M, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Phương N3, sinh năm: 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vũ H và Võ Hoài Q là nhân viên tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn giấy T (gọi tắt là Công ty T) tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương, H là nhân viên giám sát kho hàng và Q là tài xế lái xe chở hàng cho Công ty. Lê Đăng T là người thường xuyên mua phế liệu của Công ty T nên quen biết với Phạm Vũ H.

Ngày 07/8/2022, H nảy sinh ý định trộm cắp giấy cuộn của Công ty tại kho bán cho T để lấy tiền tiêu xài nên H gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho T hỏi T có mua giấy cuộn còn mới của Công ty không và được T đồng ý. T đề nghị H chụp ảnh cuộn giấy mẫu gửi qua Zalo cho T xem sẽ báo giá mua cho H biết. Ngày 10/8/2022, H chụp ảnh cuộn giấy và gửi qua mạng Zalo đến số điện thoại của T, T xem và báo đơn

giá mua cuộn giấy trên là 3.300đ/kg (Ba nghìn ba trăm đồng mỗi kí lô gam) và H chấp nhận. Ngày 15/8/2022, H gặp Q và báo cho Q biết đề nghị Q hợp tác với H cùng trộm giấy cuộn do Công ty sản xuất, mang ra ngoài bán cho T, khi bán được giấy H sẽ chia tiền cho Q tiêu xài nhưng không cho biết sẽ chia bao nhiêu tiền và được Q đồng ý. Khoảng 19 giờ 00 ngày 15/8/2022, H được lãnh đạo Công ty T giao nhiệm vụ sáng ngày 16/8/2022 vào kho hàng xuất 14 cuộn giấy theo đơn đặt hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại P tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, lúc này H điện thoại thông báo cho T sẽ giao giấy cuộn cho T vào sáng 16/8/2022 tại khu vực vòng xoay Trạm xăng dầu K thuộc phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, đồng thời thông báo cho T biết cuộn giấy H bán cho T có kích thước cao 1,65 mét, đường kính khoảng 1,2 mét, định lượng 115, trọng lượng 1.177kg loại giấy xeo gia keo và T đồng ý.

Khoảng 05 giờ 00 ngày 16/8/2022, H viết phiếu xuất kho 14 cuộn giấy, điều ô tô tải biển số 61C-380.xx do Q làm tài xế giao cho Công ty P tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi Q điều khiển xe ô tô tải 61C-380.xx đến kho hàng Công ty thì H điều khiển xe nâng hàng nâng 14 cuộn giấy lên xe tải cho Q, đồng thời báo cho Q biết sẽ nâng thêm 01 cuộn giấy lên xe và cho số điện thoại của T cho Q biết và đề nghị Q khi đi đến khu vực vòng xoay Trạm xăng dầu K thì điện thoại cho T ra lấy cuộn giấy và Q đồng ý. Sau khi nâng đủ 14 cuộn giấy lên xe xong thì ông Trần Phương N3 đến kiểm tra hàng hóa thấy đúng số lượng 14 cuộn giấy trên xe theo số lượng giấy đã ghi trên phiếu xuất kho cho Công ty P nên bỏ đi ra cổng Công ty tiếp tục làm nhiệm vụ bảo vệ. Khi ông N3 đi khỏi, H bảo Q điều khiển xe nâng hàng vào kho nâng cuộn giấy xeo gia keo, định lượng 115, trọng lượng 1.177kg lên xe ô tô tải 61C-380.xx và đập bạc kín thùng xe, sau đó Q điều khiển xe tải rời khỏi Công ty đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Công ty P và lúc này ông N3 không biết việc H và Q đã nâng thêm 01 cuộn giấy lên xe sau khi ông N3 đã kiểm tra hàng hóa xuất kho.

Khi điều khiển xe ô tô tải, biển số 61C-380.xx đi đến khu vực phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Q điện thoại cho T thông báo do trời sáng, khu vực vòng xoay trạm xăng dầu K có đông người qua lại, giao nhận hàng hóa trộm được dễ bị người khác phát hiện nên thống nhất với T chuyển địa điểm giao hàng tại khu vực vòng xoay phường T, thị xã T - Thành phố M thì T đồng ý. Lúc này T đến nhà bà Lê Thị H, tại Tổ M, khu phố K, phường T, thị xã T là chị gái của T hỏi mượn xe ô tô tải biển số 54T-46xx để chở hàng phế liệu thì bà H đồng ý. T và Q gặp nhau tại vòng xoay phường T, thị xã T, T cho xe ô tô tải biển số 54T-46xx lùi vào phần đuôi xe ô tô tải biển số 61C-380.xx của Q rồi T và Q cùng lăn cuộn giấy từ xe ô tô biển số 61C-380.xx của Q sang xe ô tô tải biển số 54T-46xx của T. Q tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 61C-380.xx chở 14 cuộn giấy đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giao hàng cho Công ty P, còn T điện thoại thông báo cho H biết đã nhận được cuộn giấy và thông báo số tiền mua cuộn giấy là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), T sẽ thanh toán tiền mặt trực tiếp cho H vào ngày 17/8/2022 và H đồng ý.

T điều khiển xe ô tô tải biển số 54T-46xx chở cuộn giấy đi đến các vựa phế liệu dọc đường M - T để chào bán nhưng không bán được do những nơi đồng ý mua yêu cầu T xuất trình hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ cuộn giấy nhưng T không xuất trình được nên T chở cuộn giấy đến Công ty A trên đường M - T, gửi lại rồi điều khiển xe ô tô tải biển số 54T-46xx về phường T, thị xã T trả lại cho bà H.

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 16/8/2022, ông Trần Minh D là thủ kho Công ty T vào làm việc và kiểm tra kho thì phát hiện mất 01 cuộn giấy có mã số 21, khổ giấy 165, định lượng 115, trọng lượng 1.177kg nên báo cho bà Nguyễn Mỹ P là Phó Giám đốc Công ty biết, bà P điện thoại báo lại sự việc mất trộm cuộn giấy cho ông Phạm Văn T2 là Giám đốc Công ty biết sự việc. Buổi sáng cùng ngày, ông T2 đến Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc đồng thời viết đơn tố giác tội phạm. Khi biết ông T2 đã trình báo Công an và không thể thoát tội nên chiều cùng ngày, H và Q đã đến Công an xã Đ để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội, lúc này ông T2 điện thoại cho T hỏi T có mua cuộn giấy do Công ty sản xuất không, T biết không thể chối tội nên T đã đến Công ty A chở cuộn giấy đến Công an xã Đ giao cơ quan công an và khai nhận tội.

Công an xã Đ, tiến hành thu giữ vật chứng gồm có:

- 01 (Một) cuộn giấy hình trụ, cao 1,65 mét, đường kính 1,2 mét, phía dưới có ký hiệu “m 26 7 22 K165 ĐL TL 1177”;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 355840087356127;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 353328073132811;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 355777101216806, số seri 2: 355777102216805;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356774086188547;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh, bị bể màn hình, số Imei: 353544561682311/01.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/KLHD-ĐGTS, ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định 01 (Một) cuộn giấy xeo gia keo lưới dài (định lượng 115), trọng lượng 1.177kg có giá trị là 12.947.000đ (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 24/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Phạm Vũ H, Võ Hoài Q và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Đăng T để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-BTU, ngày 12/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Phạm Vũ H, Võ Hoài Q, Lê Đăng T về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, không bổ sung, thay đổi, rút truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điểm khoản truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Vũ H, Lê Hoài Q, Lê Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Vũ H từ 07 (Bảy) đến 10 (Mười) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Võ Hoài Q và bị cáo Lê Đăng T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen của Phạm Vũ H, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen của Võ Hoài Q, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh, bị bể màn hình của Lê Đăng T. Các vật chứng khác gồm điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng của bị cáo H, cuộn giấy xeo gia keo, định lượng 115, trọng lượng 1.177kg, xe ô tô biển số 61C-380.xx, xe ô tô tải biển số 54T-46xx, cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát đã xử lý xong đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

Qua phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, cả ba bị cáo Phạm Vũ H, Võ Hoài Q, Lê Đăng T nhận tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện Kiểm sát. Không có bị cáo nào bào chữa thêm cho bản thân.

Bị cáo Phạm Vũ H nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; các bị cáo Võ Hoài Q và Lê Đăng T không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình tố tụng, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chấp hành đúng quy định pháp luật và không khiếu nại, kiến nghị các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn của cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Minh D và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Lê Thị H, bà Phạm Thị Hồng N2 đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng gửi đơn xin xét xử vắng mặt, bà Phạm Thị N được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nêu rõ quan điểm, yêu cầu của mình về vụ án, người làm chứng Trần Phương N đã có lời khai cụ thể về những tình tiết mà mình biết được về vụ án cam đoan khai đúng sự thật. Đại diện Viện Kiểm sát và các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không làm thay đổi nội dung giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Vũ H, Võ Hoài Q, Lê Đăng T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai ban đầu khi các bị cáo H và Q ra đầu thú và các biên bản hỏi cung trong quá trình điều tra. Việc khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 07/8/2022 đến ngày 16/8/2022, giữa bị cáo Phạm Vũ H và các bị cáo Võ Hoài Q, Lê Đăng T đã có sự trao đổi, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhau trong việc trộm cắp tài sản của Công ty giấy T là cuộn giấy xeo gia keo lưới dài, hình trụ, có chiều cao 1,65m, định lượng 115, khối lượng 1,177kg, có giá trị 12.947.000đ (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Hành vi trên đây do các bị cáo thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Phạm Vũ H, Võ Hoài Q, Lê Đăng T về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bị cáo có nghề nghiệp ổn định tạo thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì muốn có nhiều tiền tiêu xài, không phải lao động vất vả mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản, các bị cáo H và Q đã lén lút chiếm đoạt tài sản là cuộn giấy thành phẩm của Công ty T để cấu kết cùng bị cáo T bán lấy tiền tiêu xài, thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với cả ba bị cáo khi lượng hình để các bị cáo ý thức được sự nghiêm minh của pháp luật đồng thời đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với người phạm tội và phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Tuy nhiên, việc quyết định hình phạt đối với người phạm tội cũng cần xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhằm cá thể hóa hình phạt trong vụ án có

đồng phạm và các bị cáo cũng thấy rõ tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải, tự nguyện ra đầu thú khi tội phạm bị phát hiện.

[5] Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, hỗ trợ, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó: Bị cáo Phạm Vũ H là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo đã chủ động đưa ra kế hoạch thực hiện việc trộm cắp sau đó trao đổi, bàn bạc, phân công cụ thể vai trò nhiệm vụ cho bị cáo Q và T từ việc chuẩn bị công cụ, phương tiện trộm cắp, không gian, thời gian, địa điểm phù hợp để giao nhận tài sản trộm cắp được. Do đó cần áp dụng hình phạt bằng biện pháp cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo H đồng thời để bị cáo nhận thức rõ sự nghiêm trị của pháp luật đối với người phạm tội. Đối với bị cáo Võ Hoài Q và bị cáo Lê Đăng T dù chỉ giữ vai trò bị bị cáo H rủ rê, xúi giục thực hiện việc trộm cắp tài sản Công ty để bán lấy tiền tiêu xài nhưng vì ham tiền, các bị cáo này đã bất chấp hậu quả, giúp sức tích cực cùng bị cáo H chiếm đoạt tài sản của Công ty T thành công nhưng người quản lý tài sản là ông Trần Phương N3, bảo vệ Công ty không hay biết. Bị cáo Q và bị cáo T giữ vai trò không đáng kể trong vụ án, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và có việc làm ổn định. Xét thấy không cần cách ly các bị cáo Q và T khỏi đời sống xã hội mà buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao các bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo Phạm Vũ H, Võ Hoài Q, Lê Đăng T đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cả ba bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Vũ H là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cha là Phạm Văn T là người có công với cách mạng. Bị cáo H và bị cáo Q tự nguyện ra đầu thú và khai nhận tội, ông T2 là người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo H và Q nên các bị cáo Võ Hoài Q, Phạm Vũ H được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các điện thoại di động: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 355840087356127 của Phạm Vũ H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 355777101216806, số seri 2:

355777102216805 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356774086188547 của Võ Hoài Q; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh, bị bể màn hình, số Imei: 353544561682311/01 của Lê Đăng T. Các điện thoại nói trên do các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi, bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty T nên áp dụng Điều 106 Bộ luật Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) cuộn giấy hình trụ, cao 1,65 mét, đường kính 1,2 mét, phía dưới có ký hiệu “m 26 7 22 K165 ĐL TL 1177”, 01 (Một) xe ô tô tải biển số 61C-380.90 và ô tô tải biển số 54T-46xx, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chủ sở hữu là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (Một) 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 353328073132811 là tài sản cá nhân của Phạm Vũ H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 09/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý trả lại cho Phạm Vũ H nên không đặt ra xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[10] Án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Vũ Hùng, Võ Hoài Quốc, Lê Đăng Thuận phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Về hình phạt:

- Áp dụng Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Vũ H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 16/8/2022 đến ngày 28/9/2022.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Võ Hoài Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/01/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/01/2023.

Giao bị cáo Võ Hoài Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Đăng T cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Hoài Q và bị cáo Lê Đăng T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2023/HSST-LCCT, 02/2023/HSST-LCCT, 03/2023/HSST-LCCT, ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đối với các bị cáo Võ Hoài Q, Phạm Vũ H, Lê Đăng T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 355840087356127 của Phạm Vũ H; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 355777101216806, số seri 2: 355777102216805 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356774086188547 của Võ Hoài Q; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu xanh, bị bể màn hình, số Imei: 353544561682311/01 của Lê Đăng T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên)

3. Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Vũ H, Võ Hoài Q, Lê Đăng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo (03);
- Bị hại: Công ty giấy T (01);
- Người có QLNV liên quan (03);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh